

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN N  
TỈNH NINH BÌNH

Bản án số: 54/2020/HS-ST

Ngày: 24/9/2020

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - NINH BÌNH**  
***Thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:***

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:** Ông Hà Minh Lực.

**Các Hội thẩm nhân dân:** - Ông Lưu Danh Sử.

- Ông Nguyễn Văn Tùng.

**Thư ký ghi biên bản phiên toà:** Ông Nguyễn Văn Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên toà:** Ông  
Đào Sỹ Kiều- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2020 tại Trụ Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình tiến hành mở phiên toà xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 52/2020/HSST ngày 04/9/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2020/QĐXX-HS ngày 09/9/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hà Văn L** – sinh năm 1975; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Thôn 3 H, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông Hà Tất M và bà Bùi Thị T; Vợ: Đinh Thị M; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/6/2020 đến ngày 29/6/2020 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình. Có mặt.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

- Phạm Văn V, sinh năm 1972. Trú tại: Thôn T, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình.
- Đinh Ngọc S, sinh năm 1974. Trú tại: Xóm 3, xã L, huyện N, tỉnh Ninh Bình.
- Đinh Văn L, sinh năm 1965. Trú tại: Thôn 3- H, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

***Người làm chứng:*** Đinh Văn T, sinh năm 1963; Hoàng Hải Á, sinh năm 1958.  
Tất cả vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hà Văn L là người nghiện ma túy, loại Heroine. Ngày 24/6/2020, L đi xe khách lên thành phố S La, tỉnh S La để giải quyết công việc cá nhân. Đến ngày 25/6/2020, Hà Văn L đi ra bến xe khách S La để về thì gặp một người nam giới (L không biết tên, tuổi, địa chỉ) đang đứng ở ven đường trông giống người nghiện ma túy. Tại đây Hà Văn L đã mua của người nam giới này 01 gói Heroine được gói ngoài bằng giấy bạc màu trắng với số tiền 1.000.000 đồng ma túy loại Heroine. Sau khi mua được gói Heroine trên L mở ra kiểm tra xác định đúng là Heroine nên L gói lại bỏ vào túi quần phía trước bên phải rồi đi xe khách về nhà. Trong 2 ngày 25/6/2020 và ngày 26/6/2020, Hà Văn L đã 04 lần lấy gói Heroine mua ở S La ra sử dụng phần còn lại L gói lại cất giấu trong người với mục đích sử dụng và bán lại cho người nghiện để kiếm lời.

Khoảng 09 giờ ngày 26/6/2020, Phạm Văn V sinh năm 1972, trú tại thôn T, xã V, huyện N là người nghiện ma túy đi nhờ xe của người đi đường không quen biết đến gặp L hỏi mua Heroine. Do V là người lạ lần đầu gặp nên Hà Văn L không bán thì V xin số điện thoại của L rồi ra về. Đến khoảng 17 giờ ngày 26/6/2020 thì Phạm Văn V đi nhờ xe của người đi đường đến nhà Đinh Ngọc S sinh năm 1974 trú tại xóm 3, xã L, huyện N là người nghiện ma túy rủ S góp tiền mua ma túy về sử dụng. Đinh Ngọc S đồng ý và đưa cho V 200.000 đồng còn V góp số tiền 300.000 đồng, tổng cộng là 500.000 đồng. Sau đó Phạm Văn V cùng với Đinh Ngọc S đi xe ôm của người không quen biết đến nhà Hà Văn L để mua ma túy. Trên đường đi Phạm Văn V sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu vàng, lắp sim 0962.328.810 gọi đến điện thoại di động nhãn hiệu Mastel màu vàng, lắp sim 038.255.9875 của Hà Văn L hỏi “*Còn không để cho quả năm trăm*” L hiểu ý V hỏi mua 1 gói Heroine nên trả lời “*Cứ xuống nhà đi*”.

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 26/6/2020, Phạm Văn V và Đinh Ngọc S đi xe ôm đến gần nhà của L thì xuống xe đi bộ còn người xe ôm cũng đi luôn. Trên đường đi đến cổng nhà L thì V đưa cho S cầm số tiền 500.000 đồng. Thấy V, S đến thì Hà Văn L đi từ trong nhà ra để gặp. S đã đưa cho L số tiền 500.000 đồng (gồm 05 tờ mệnh giá 100.000 đồng). L cầm tiền rồi bảo S, V đi vào trong nhà đợi còn L đi ra ngoài đường để xem có ai theo dõi không thì nhìn thấy anh Đinh Văn L sinh năm 1963, trú tại thôn 3 H, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Bình đang đứng ở cổng nhà, do trước đó L nợ anh L số tiền 400.000 đồng nên L đi đến cầm số tiền 400.000 đồng trả cho anh Lợi còn số tiền 100.000 đồng L bỏ vào trong ví của mình rồi đi bộ về nhà gặp V, S để bán ma túy. Trên đường về thì Hà Văn L đã lấy 01 gói Heroine đang cất giấu ở túi quần ra cầm trên tay phải. Khi L đi vào phòng bếp gặp S, V đang ngồi ở bàn ăn. L cầm gói ma túy định

đưa cho S, V thì lúc này Tổ công tác Công an huyện N phối hợp Công an xã T đến nhà L để triệu tập lên làm việc. Do sợ bị phát hiện nên Hà Văn L đã ném gói Heroine xuống mặt bàn đã bị Tổ công tác phát hiện yêu cầu L nhặt lên kiểm tra. Tổ công tác đã lập biên bản và thu giữ của L 01 gói nhỏ được gói bên ngoài bằng giấy bạc màu trắng, bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng. Hà Văn L khai nhận đó là gói Heroine của L đang cất giấu trên tay nhằm mục đích bán cho V, S để kiếm lời. Cân xác định khối lượng chất bột dạng cục màu trắng chứa trong 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy bạc màu trắng thu giữ của Hà Văn L có khối lượng 0,16 gam ký hiệu M để gửi trung cầu giám định về khối lượng và loại chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 177/KLGD-PC09-MT ngày 29/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: “*Mẫu chất bột dạng cục màu trắng ký hiệu M gửi giám định có khối lượng 0,1562 (Không thấy một nghìn năm trăm sáu mươi hai ) gam là ma túy, loại Heroine.*

*Heroine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục I, có số thứ tự 09; Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018 của Chính phủ”.*

***Hoàn lại đối tượng giám định gồm:*** 0,0769 (*Không thấy không nghìn bảy trăm sáu mươi chín*) gam còn lại trong mẫu M là ma túy loại Heroine, toàn bộ vỏ gói bao gói niêm phong, tất cả được niêm phong trong một phong bì ghi số 177/KLGD-PC09-MT theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 54/CT-VKSNQ, ngày 4 tháng 9 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo Hà Văn L về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” - Quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hà Văn L - phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

**Về Hình phạt chính:** Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hà Văn L từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 27/6/2020.

**Về Hình phạt bổ sung:** Áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Hà Văn L vì hành vi mua Heroine để bán của bị cáo nhằm mục đích vụ lợi.

Phạt bổ sung bị cáo: Áp dụng khoản 5 Điều 251 phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước.

**Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 0,0769 (Không thấy không nghìn bảy trăm sáu mươi chín) gam còn lại trong mẫu M là ma túy loại Heroine, toàn bộ vỏ gói bao gói niêm phong, tất cả được niêm phong trong một phong bì ghi số 177/KLGD-PC09-MT theo quy định của pháp luật; 02 mảnh giấy bạc màu trắng bị cháy xém có kích thước (3x4,5)cm và (5x3)cm; 02 bật lửa ga đã qua sử dụng; 01 dao lam đã qua sử dụng có chữ Croma là vật chứng của vụ án cần tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

- Tịch thu xung quỹ 01 điện thoại nhãn hiệu Masstel màu vàng lắp sim số 038.255.9875 và số tiền 570.000 đồng thu của Hà Văn L (trong đó gồm 100.000 đồng tiền bán ma túy và 70.000 đồng tiền của bị cáo nhưng bị cáo tự nguyện để lại để thi hành án ; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu ghi lắp sim số 0962.328.810 thu của Phạm Văn V là phương tiện phạm tội dùng để giao dịch mua bán trái phép cần tịch thu sung quỹ Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và nhận tội và không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

**1.** Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo L không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

**2.** Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với: Nội dung của bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố; Lời khai của bị cáo, người làm chứng và vật chứng đã thu giữ trong quá trình điều tra vụ án; Biên bản bắt người phạm tội quả tang; bản kết luận giám định 177/KLGD-PC09-MT ngày 29/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình và các T liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa đã có đủ chứng cứ xác định: Vào lúc 18 giờ 35 phút ngày 26/6/2020 tại gian bếp nhà Hà Văn L ở thôn 3 H, xã T, huyện N. Hà Văn L đã bị Tổ công tác Công an huyện N phối hợp Công an xã T phát hiện và bắt quả tang khi Hà Văn L bán ma túy cho Phạm Văn V và Đinh Ngọc S. Hành vi mà bị cáo L thực hiện đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều

251 Bộ luật hình sự. Vì vậy Hội đồng xét xử kết luận: Hành vi mà bị cáo L thực hiện đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” Viện kiểm sát nhân dân huyện N vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật

Tuy nhiên trước khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử đã căn cứ vào quy định của pháp luật hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo L, xét thấy:

Hành vi bán trái phép 0,1562 (*Không phải một nghìn năm trăm sáu mươi hai*) gam là ma túy, loại Heroine với mục đích kiếm lời là hành vi cố ý gây nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy. được pháp luật bảo vệ (quy định tại Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ quy định danh mục chất ma túy và tiền chất). Là một trong các nguyên nhân dẫn đến tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức được việc mua bán ma túy là trái pháp luật. Bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình. Do đó phải xử lý nghiêm minh bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn, buộc bị cáo phải tiếp tục cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với tính chất mức độ phạm tội mà bị cáo đã gây ra để góp phần nâng cao hiệu quả cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm.

**Về nhân thân bị cáo:** Bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng bị cáo có nhân thân xấu vào ngày 25/2/2015 bị cáo L bị Công an huyện N ra quyết định số 20/QĐ - XPVPHC xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác với mức phạt 200.000 đồng. Về lịch sử bản thân ngày 8/7/2008 Ủy ban nhân dân huyện N ra quyết định số 178 đưa L vào cơ sở chữa bệnh - giáo dục xã hội tỉnh Ninh Bình.

**Về tình tiết tăng nặng:** Bị cáo không có.

**Về tình tiết giảm nhẹ:** Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo L đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có bố đẻ là ông Hà Văn M là người có công với cách mạng được tặng Huân chương kháng chiến hạng 3. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo được giảm một phần về hình phạt.

**3. Các vấn đề khác.** Trong vụ án này, quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ của người đã bán Heroine cho Hà Văn L nên không đủ căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với người lái xe ô tô chở V và S đi mua ma túy. Quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ của người này nên không đủ căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

**Về hình phạt bổ sung:** Áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định của pháp luật với bị cáo Hà Văn L vì bị cáo mua Heroine với mục đích bán kiếm lời.

**Về Xử lý vật chứng:** Tịch thu tiêu hủy:

- 0, 0769 (*Không thấy không nghìn bảy trăm sáu mươi chín*) gam còn lại trong mẫu M là ma túy loại Heroine, toàn bộ vỏ gói bao gói niêm phong, tất cả được niêm phong trong một phong bì ghi số 177/KLGD-PC09-MT theo quy định của pháp luật; 02 mảnh giấy bạc màu trắng bị cháy xém có kích thước (3x4,5)cm và (5x3)cm; 02 bật lửa ga đã qua sử dụng; 01 dao lam đã qua sử dụng có chữ Croma là vật chứng của vụ án cần tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

- 01 điện thoại nhãn hiệu Masstel màu vàng lắp sim số 038.255.9875 và số tiền **570.000** đồng thu của Hà Văn L (trong đó gồm 500.000 đồng tiền bán ma túy và 70.000 đồng tiền của bị cáo không liên quan tới việc mua bán ma túy lẽ ra phải trả lại cho bị cáo nhưng bị cáo tự nguyện để lại để thi hành án nên cần chấp nhận ; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu ghi lắp sim số 0962.328.810 thu của Phạm Văn V là phương tiện phạm tội dùng để giao dịch mua bán trái phép cần tịch thu sung quỹ Nhà nước theo quy định của pháp luật.

**Về án phí hình sự sơ thẩm:** Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên.*

## QUYẾT ĐỊNH

**1. Tuyên bố bị cáo Hà Văn L phạm tội " mua bán trái phép chất ma túy".**

Áp dụng: Khoản 1; khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hà Văn L 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 27/6/2020. Phạt bổ sung bị cáo 5 triệu đồng để sung quỹ Nhà nước.

**2. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy:

- 0,0769 (*Không thấy không nghìn bảy trăm sáu mươi chín*) gam còn lại trong mẫu M là ma túy loại Heroine, toàn bộ vỏ gói bao gói niêm phong, tất cả được niêm phong trong một phong bì ghi số 177/KLGD-PC09-MT.

- 02 mảnh giấy bạc màu trắng bị cháy xém có kích thước (3x4,5)cm và (5x3)cm; 02 bật lửa ga đã qua sử dụng; 01 dao lam đã qua sử dụng có chữ Croma là vật chứng của vụ án cần tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Masstel màu vàng lắp sim số 038.255.9875 và số tiền **570.000** đồng thu của Hà Văn L trong đó gồm 500.000 đồng tiền bán ma túy và 70.000 đồng tiền của bị cáo nhưng bị cáo tự nguyện để lại để thi hành án; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu ghi lắp sim số 0962.328.810 thu của Phạm Văn V (Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng giữa Chi cục thi hành án dân sự huyện N và Công an huyện N).

**3. Về án phí hình sự sơ thẩm:** Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hà Văn L phải nộp 200.000 đồng.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo Hà Văn L được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh NB.
- Công an huyện NQ.
- VKSND huyện NQ.
- THADS huyện NQ.
- Thi hành án hình sự.
- Bị cáo.
- Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú.
- Lưu HS./.VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa**  
**(đã ký)**

**Hà Minh Lực**